

Số: 180 /2018/BC-SHS

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 02/2018 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	BCI	BWE	AAA
2	ABT		TEG	ABT
3	ACC			ACC
4	ADS			ADS
5	AMD			AMD
6	ANV			ANV
7	APC			APC
8	APG			APG
9	ASM			ASM
10	ASP			ASP
11	BBC			BBC
12	BCE			BCE
13	BCG			BCG
14	BCI			BFC
15	BFC			BHN
16	BHN			BIC
17	BIC			BID
18	BID			BMC
19	BMC			BMI
20	BMI			BMP
21	BMP			BRC
22	BRC			BSI
23	BSI			BTT
24	BTT			BVH
25	BVH			BWE



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
26	C32			C32
27	C47			C47
28	CAV			CAV
29	CDC			CDC
30	CEE			CEE
31	CHP			CHP
32	CII			CII
33	CLC			CLC
34	CLL			CLL
35	CMG			CMG
36	CNG			CNG
37	COM			COM
38	CSM			CSM
39	CSV			CSV
40	CTD			CTD
41	CTG			CTG
42	CTI			CTI
43	CTS			CTS
44	CVT			CVT
45	D2D			D2D
46	DAG			DAG
47	DAH			DAH
48	DCL			DCL
49	DCM			DCM
50	DGW			DGW
51	DHA			DHA
52	DHC			DHC
53	DHG			DHG
54	DHM			DHM
55	DIC			DIC
56	DIG			DIG
57	DLG			DLG
58	DMC			DMC
59	DPM			DPM
60	DPR			DPR
61	DQC			DQC
62	DRC			DRC
63	DRH			DRH
64	DRL			DRL
65	DSN			DSN
66	DVP			DVP
67	DXG			DXG

6
: OM
CỔ
JNG
AI
IA
KIẾ

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
68	ELC			ELC
69	EVE			EVE
70	EVG			EVG
71	FCM			FCM
72	FCN			FCN
73	FIT			FIT
74	FLC			FLC
75	FMC			FMC
76	FPT			FPT
77	FTM			FTM
78	FTS			FTS
79	GAS			GAS
80	GDT			GDT
81	GMC			GMC
82	GMD			GMD
83	GSP			GSP
84	GTN			GTN
85	HAG			HAG
86	HAH			HAH
87	HAI			HAI
88	HAP			HAP
89	HAR			HAR
90	HAX			HAX
91	HBC			HBC
92	HCD			HCD
93	HCM			HCM
94	HDC			HDC
95	HHS			HHS
96	HID			HID
97	HII			HII
98	HNG			HNG
99	HPG			HPG
100	HQC			HQC
101	HSG			HSG
102	HT1			HT1
103	HTI			HTI
104	HTL			HTL
105	HTV			HTV
106	HU3			HU3
107	IDI			IDI
108	IJC			IJC
109	IMP			IMP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
110	ITA			ITA
111	ITD			ITD
112	KBC			KBC
113	KDC			KDC
114	KDH			KDH
115	KHA			KHA
116	KMR			KMR
117	KSB			KSB
118	L10			L10
119	LBM			LBM
120	LCG			LCG
121	LDG			LDG
122	LGC			LGC
123	LGL			LGL
124	LHG			LHG
125	LIX			LIX
126	LM8			LM8
127	LSS			LSS
128	MBB			MBB
129	MCG			MCG
130	MDG			MDG
131	MHC			MHC
132	MSN			MSN
133	MWG			MWG
134	NAF			NAF
135	NBB			NBB
136	NCT			NCT
137	NKG			NKG
138	NLG			NLG
139	NNC			NNC
140	NSC			NSC
141	NT2			NT2
142	NTL			NTL
143	NVL			NVL
144	OPC			OPC
145	PAC			PAC
146	PAN			PAN
147	PC1			PC1
148	PDN			PDN
149	PDR			PDR
150	PET			PET
151	PGC			PGC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bỏ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
152	PGD			PGD
153	PGI			PGI
154	PHR			PHR
155	PJT			PJT
156	PLX			PLX
157	PNJ			PNJ
158	POM			POM
159	PPC			PPC
160	PTB			PTB
161	PVT			PVT
162	PXS			PXS
163	QBS			QBS
164	QCG			QCG
165	RAL			RAL
166	RDP			RDP
167	REE			REE
168	ROS			ROS
169	S4A			S4A
170	SAB			SAB
171	SAM			SAM
172	SBA			SBA
173	SBT			SBT
174	SBV			SBV
175	SC5			SC5
176	SCR			SCR
177	SFG			SFG
178	SFI			SFI
179	SHA			SHA
180	SHI			SHI
181	SHP			SHP
182	SJD			SJD
183	SJF			SJF
184	SJS			SJS
185	SMC			SMC
186	SPM			SPM
187	SRC			SRC
188	SSC			SSC
189	SSI			SSI
190	ST8			ST8
191	STB			STB
192	STG			STG
193	STK			STK

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
194	SVC			SVC
195	SVI			SVI
196	SZL			SZL
197	TAC			TAC
198	TBC			TBC
199	TCD			TCD
200	TCH			TCH
201	TCL			TCL
202	TCM			TCM
203	TCO			TCO
204	TCT			TCT
205	TDG			TDG
206	TDH			TDH
207	TDW			TDW
208	THG			TEG
209	THI			THG
210	TIP			THI
211	TLH			TIP
212	TMP			TLH
213	TMS			TMP
214	TMT			TMS
215	TNA			TMT
216	TNC			TNA
217	TNI			TNC
218	TPC			TNI
219	TRA			TPC
220	TRC			TRA
221	TSC			TRC
222	TVS			TSC
223	TYA			TVS
224	UIC			TYA
225	VAF			UIC
226	VCB			VAF
227	VDS			VCB
228	VFG			VDS
229	VHC			VFG
230	VIC			VHC
231	VIP			VIC
232	VIS			VIP
233	VJC			VIS
234	VMD			VJC
235	VND			VMD

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
236	VNE			VND
237	VNL			VNE
238	VNM			VNL
239	VNS			VNM
240	VPH			VNS
241	VPS			VPH
242	VRC			VPS
243	VSC			VRC
244	VSH			VSC
245	VSI			VSH
246	VTO			VSI
247				VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 02/2018 là <http://www.shs.com.vn>.

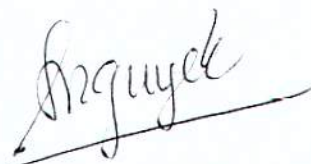
Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

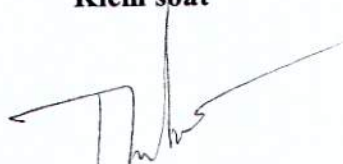
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập

Kiểm soát

TỔNG GIÁM ĐỐC


Đoàn Thị Ánh Nguyệt


Ngô Thế Hiền



Vũ Đức Tiến